

Số: /HD-UBND

Hoàng Hoá, ngày tháng 10 năm 2021

HƯỚNG DẪN

**Thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 19/7/2021 của HĐND huyện
khóa XXI, giai đoạn 2021-2026**

Thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 19/7/2021 của HĐND huyện Hoàng Hóa về việc ban hành cơ chế hỗ trợ phát triển kinh tế- xã hội nhiệm kỳ 2021-2026. UBND huyện hướng dẫn các xã, thị trấn, các tổ chức, cá nhân có liên quan về trình tự và thủ tục hồ sơ cụ thể để thụ hưởng cơ chế hỗ trợ như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG:

1. Hàng năm, ngay từ đầu năm UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai sâu rộng các nội dung Nghị quyết số 137/NQ-HĐND đến mọi tổ chức, cá nhân trên địa bàn để các tổ chức, cá nhân nắm bắt, đăng ký thực hiện.

2. Trước 30/9 hàng năm, các xã, thị trấn căn cứ vào nội dung Nghị quyết số 137/NQ-HĐND và tình hình thực tế tại địa phương, xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện gửi về các phòng chuyên môn UBND huyện để tổng hợp báo cáo UBND huyện.

3. Các phòng chuyên môn UBND huyện tổng hợp, rà soát, xem xét chi tiết đến từng đơn vị, từng nội dung để xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí của ngành mình báo cáo UBND huyện (qua phòng TC-KH) trước ngày 15/10 hàng năm.

4. Trên cơ sở cân đối nguồn vốn ngân sách huyện và kế hoạch, dự toán kinh phí chi tiết của từng ngành, từng lĩnh vực, UBND huyện giao phòng Tài chính – KH là cơ quan đầu mối tổng hợp chung toàn huyện, tham mưu cho UBND huyện sắp xếp, bố trí kinh phí cho từng ngành, từng lĩnh vực để trình HĐND huyện hàng năm theo quy định.

5. Trên cơ sở Quyết định giao khối lượng và kinh phí thực hiện hàng năm được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt, các phòng, ngành, Chủ tịch UBND xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đúng đối tượng, nội dung và mức hỗ trợ.

6. Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức kiểm tra, nghiệm thu, thẩm định và chi trả tiền.

- UBND xã, thị trấn có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ, tổ chức kiểm tra, nghiệm thu, hoàn chỉnh hồ sơ gửi về các phòng chuyên môn UBND huyện (theo lĩnh vực).

- Phòng chuyên môn (theo lĩnh vực) sau khi nhận được hồ sơ của các xã, thị trấn, chủ trì phối hợp với các phòng liên quan tổ chức kiểm tra, thẩm định; sau khi có kết quả thẩm định phòng TC-KH tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện quyết

định cấp kinh phí về cho các xã, thị trấn để thực hiện chi trả cho các đối tượng thụ hưởng.

- UBND các xã, thị trấn thực hiện việc chi trả tiền ngân sách hỗ trợ theo đúng đối tượng, điều kiện, nội dung, mức hỗ trợ quy định. Chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo quyết toán kinh phí gửi phòng Tài chính – Kế hoạch và các phòng liên quan. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ quyết toán và báo cáo tổng hợp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

7. Các tổ chức, cá nhân được nhà nước hỗ trợ: Tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật. Quản lý, sử dụng kinh phí được hỗ trợ đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả và thanh toán, quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn

1.1. Hỗ trợ mua giống dừa

- Đối tượng hỗ trợ: Hộ gia đình trên địa bàn huyện mua cây dừa giống trồng trên đất nông nghiệp tối thiểu từ 50 cây trở lên trên 01 hộ gia đình, chiều cao thân và lá cây dừa giống từ 1,2m trở lên.

- Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ hộ gia đình trồng dừa kể từ ngày 19/7/2021 trở đi (không hỗ trợ đối với tổ chức, doanh nghiệp trồng dừa); mức hỗ trợ 30 nghìn đồng/cây (hỗ trợ 1 lần).

- Trình tự thủ tục gồm có:

- + Tờ trình đề nghị cấp kinh phí của UBND xã, thị trấn.
- + Đơn đề nghị trồng dừa của hộ gia đình được UBND xã, thị trấn xác nhận.
- + Khu trồng dừa thể hiện số thửa, số tờ bản đồ được UBND xã, thị trấn xác nhận.
- + Bảng kê, giấy nhận tiền của tổ chức, cá nhân bán giống dừa.
- + Biên bản nghiệm thu của liên phòng: TN-MT, Nông nghiệp& PTNT, Tài chính - Kế hoạch và UBND xã, thị trấn với hộ gia đình.
- + Hồ sơ gửi về UBND huyện (qua phòng NN&PTNT): 02 bộ.

1.2. Hỗ trợ xã Hoàng Tân xây dựng chỉ dẫn địa lý cho vùng trồng cây thuốc Lào

- Đối tượng hỗ trợ: Hợp tác xã, Tổ hợp tác, sản xuất thuốc Lào tại xã Hoàng Tân
- Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 200 triệu đồng.
- Trình tự thủ tục gồm có:
 - + Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí của UBND xã
 - + Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí của HTX hoặc Tổ hợp tác sản xuất thuốc Lào tham gia xây dựng thương hiệu.
 - + Sơ đồ vùng trồng thuốc Lào do UBND xã Hoàng Tân lập
 - + Có quy trình sản xuất, chế biến thuốc Lào nội bộ riêng cho xã Hoàng Tân.

- + Có kết quả phân tích chỉ số về dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, chỉ số kim loại nặng, nấm độc, vi sinh vật gây hại...
- + Có logo, tem, nhãn, bao bì cho sản phẩm thuốc Lào
- + Có Websibe riêng để quảng bá, giới thiệu sản phẩm mang nhãn hiệu thuốc Lào Hoàng Tân.
- + Có giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận chỉ dẫn địa lý hoặc nhãn hiệu tập thể do Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp.
- + Hồ sơ gửi về UBND huyện (qua phòng NN&PTNT): 02 bộ.

1.3. Hỗ trợ nhân rộng diện tích trồng cây thuốc Lào

- Đối tượng hỗ trợ: chỉ hỗ trợ các hộ trồng mới cây thuốc Lào trên diện tích chuyển đổi từ đất trồng lúa sang trồng thuốc Lào có diện tích liền thửa từ 500 m² trở lên, có trong kế hoạch mở rộng vùng trồng thuốc Lào của huyện.
- Nội dung và mức hỗ trợ: hỗ trợ 20 triệu đồng/ha, tương đương 1 triệu đồng/500m² (hỗ trợ 1 lần)
- Trình tự thủ tục gồm có:
 - + Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí của UBND xã
 - + Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí của từng hộ hoặc văn bản đề nghị chung của nhóm hộ có xác nhận của Trưởng thôn
 - + Có đơn đề nghị của hộ gia đình xin chuyển đổi đất trồng lúa sang trồng cây thuốc Lào được UBND xã xác nhận.
 - + Biên bản nghiệm thu của UBND xã với gia đình
 - + Biên bản nghiệm thu của phòng Tài chính-Kế hoạch, phòng Nông nghiệp & PTNT và UBND xã với gia đình (sau khi trồng 01 tháng).
 - + Hồ sơ gửi về UBND huyện (qua phòng NN&PTNT): 02 bộ.

1.4. Hỗ trợ cho HTX, hộ nông dân mua máy cấy, máy gieo hạt, máy sấy nông sản, máy đóng gói sản phẩm nông sản, thiết bị kho lạnh bảo quản sản phẩm

- Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: HTX, cá nhân đầu tư mua máy cấy, máy gieo hạt, máy sấy nông sản, máy đóng gói sản phẩm nông sản, thiết bị kho lạnh bảo quản sản phẩm phục vụ sản xuất và chế biến trên địa bàn huyện tối thiểu từ 02 năm trở lên.
- Mức hỗ trợ và thời điểm hỗ trợ: hỗ trợ bằng 50% giá mua máy, thiết bị ghi trên hóa đơn bán hàng bao gồm cả thuế VAT, nhưng tối đa không quá 100 triệu đồng/máy hoặc thiết bị; hỗ trợ một lần vào vụ cuối của năm thứ 2.
- Trình tự thủ tục gồm có:
 - + Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí của UBND xã kèm theo văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí của các tổ chức, cá nhân.
 - + Bản cam kết của chủ máy phục vụ tại địa phương từ 02 năm trở lên.
 - + Biên bản xác định tình trạng máy tại thời điểm ngay sau khi mua

+ Biên bản xác định tình trạng máy tại thời điểm sau 20 tháng (tính từ thời điểm mua) để làm cơ sở hỗ trợ.

+ Hợp đồng, thanh lý hợp đồng; hóa đơn VAT; biên bản bàn giao máy

+ Bảng thông số kỹ thuật máy; bảng báo giá của công ty.

+ Hồ sơ gửi về UBND huyện (qua phòng NN&PTNT): 02 bộ.

1.5. Hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, tổ HTX, hộ gia đình, cá nhân tích tụ, tập trung đất đai sản xuất lúa, hoa màu, hoa, cây cảnh tập trung quy mô lớn, áp dụng công nghệ cao hoặc theo hướng công nghệ cao

- Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, tổ HTX, hộ gia đình, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thuê quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân khác để tích tụ, tập trung đất đai sản xuất lúa, màu, hoa, cây cảnh tập trung quy mô lớn, áp dụng công nghệ cao hoặc theo hướng công nghệ cao có diện tích liên vùng tối thiểu từ 05 ha trở lên; có thời gian tích tụ sản xuất tập trung tối thiểu từ 3 năm trở lên. Áp dụng công nghệ cao hoặc theo hướng công nghệ cao trong sản xuất theo tiêu chí tại Quyết định số 4145/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa hoặc áp dụng theo Quyết định 738/QĐ-BNN-BKHCN ngày 14/3/2017 của Bộ Nông nghiệp&PTNT.

- Mức hỗ trợ và thời điểm hỗ trợ: hỗ trợ 20 triệu đồng/ha, tối đa không quá 500 triệu đồng/mô hình; hỗ trợ bằng 2 lần, lần 1 hỗ trợ 50% kinh phí khi hoàn thành thủ tục hồ sơ theo quy định, lần 2 hỗ trợ vào cuối vụ sản xuất của năm thứ 3 (*lưu ý từ thời điểm nhận kinh phí lần 1 trở đi nếu không tiến hành sản xuất thì sẽ không được nhận kinh phí hỗ trợ còn lại*).

- Trình tự thủ tục gồm có:

+ Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí của UBND xã, thị trấn.

+ Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí của doanh nghiệp, HTX, tổ HTX, hộ gia đình, cá nhân.

+ Hồ sơ chứng minh việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hợp đồng có công chứng), thuê quyền sử dụng đất (Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất có thời hạn tối thiểu 03 năm với hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất, cho thuê đất có công chứng hoặc chứng thực).

+ Hồ sơ chứng minh dự án sản xuất nông nghiệp (trồng trọt, nuôi trồng thủy sản) quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao hoặc theo hướng công nghệ cao đảm bảo các tiêu chí theo quy định tại Quyết định số 4145/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của UBND tỉnh gồm: Báo cáo thuyết minh dự án sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao hoặc theo hướng công nghệ cao đảm bảo các tiêu chí theo quy định; Hồ sơ minh chứng cho các nội dung báo cáo thuyết minh dự án, gồm: Văn bản chứng minh diện tích khu đất thực hiện dự án đảm bảo liên vùng, tập trung theo quy định (kèm theo bản đồ trích đo địa chính/trích lục khu đất có

xác nhận của UBND các xã, thị trấn); Quy trình sản xuất được sử dụng trong dự án; Hợp đồng, chứng nhận chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn theo quy định; Bản sao hợp đồng, thanh lý hợp đồng bao tiêu sản phẩm hoặc hóa đơn, phiếu xuất kho, bán lẻ đối với chủ dự án tự tiêu thụ sản phẩm và hóa đơn khác (nếu có).

+ Dự án có cam kết đầu tư sản xuất tối thiểu 3 năm.

+ Biên bản nghiệm thu của liên phòng Tài chính-KH, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp & PTNT và UBND xã với doanh nghiệp, HTX, tổ HT, hộ gia đình, cá nhân.

+ Hồ sơ gửi về UBND huyện (qua phòng NN&PTNT): 02 bộ.

1.6. Hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà màng, nhà kính, ứng dụng công nghệ cao hoặc theo hướng công nghệ cao vào sản xuất trồng trọt

- Đối tượng: Doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng nhà màng, nhà kính ứng dụng công nghệ cao hoặc theo hướng công nghệ cao để trồng trọt, quy mô từ 5.000 m² trở lên; có hệ thống tưới tự động.

- Điều kiện hỗ trợ:

+ Có dự án đầu tư và cam kết tiến độ triển khai dự án được UBND cấp xã và phòng chuyên môn cấp huyện xác nhận.

+ Đã tổ chức sản xuất và được chứng nhận VietGAP.

+ Hồ sơ chứng minh ứng dụng công nghệ cao hoặc theo hướng công nghệ cao vào sản xuất như: chứng từ mua sắm công nghệ, thiết bị để xây dựng, lắp đặt..

- Nội dung, mức hỗ trợ và thời điểm hỗ trợ

+ Mức hỗ trợ 50.000 đồng/m², tối đa không quá 500 triệu đồng/mô hình

+ Thời điểm hỗ trợ: hỗ trợ bằng 2 lần, lần 1 hỗ trợ 70% kinh phí khi hoàn thành thủ tục hồ sơ theo quy định, lần 2 hỗ trợ vào cuối vụ năm thứ 3 (*lưu ý từ thời điểm nhận kinh phí lần 1 trở đi nếu không tiến hành sản xuất thì sẽ không được nhận kinh phí hỗ trợ còn lại*).

- Trình tự thủ tục

+ Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí của UBND xã, thị trấn

+ Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí của đối tượng được hỗ trợ.

+ Đơn đăng ký xây dựng nhà màng, nhà kính (có xác nhận của UBND xã).

+ Có thiết kế nhà màng, nhà kính được UBND xã và phòng chuyên môn cấp huyện xác nhận.

+ Biên bản nghiệm thu của phòng TC-KH, NN&PTNT và UBND xã với tổ chức, cá nhân.

+ Hồ sơ gửi về UBND huyện (qua phòng NN&PTNT): 02 bộ.

1.7. Hỗ trợ chứng nhận VietGAP, chứng nhận hữu cơ hoặc tương đương cho vùng sản xuất tập trung.

- Đối tượng, điều kiện hỗ trợ:

+ Đối tượng hỗ trợ: tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, chăn nuôi trên địa bàn huyện.

+ Điều kiện hỗ trợ: sản xuất trồng trọt, nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi nằm trong vùng quy hoạch của huyện; quy mô diện tích sản xuất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản tập trung từ 01 ha trở lên; quy mô trang trại gia cầm từ 5.000 con trở lên, trang trại lợn từ 200 con lợn thịt trở lên, trang trại trâu bò từ 50 con trở lên đạt chứng nhận VietGAP, chứng nhận hữu cơ hoặc tương đương.

- Mức hỗ trợ và thời điểm hỗ trợ: mức hỗ trợ 20 triệu đồng/1 ha; 20 triệu đồng/trang trại.

- Trình tự thủ tục hồ sơ

+ Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí của UBND xã, thị trấn

+ Đơn đăng ký sản xuất, chăn nuôi của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được UBND xã đồng ý.

+ Có giấy chứng nhận VietGAP, chứng nhận hữu cơ hoặc tương đương.

+ Biên bản nghiệm thu của phòng TC-KH, NN&PTNT và UBND xã với tổ chức, cá nhân.

+ Hồ sơ gửi về UBND huyện (qua phòng NN&PTNT): 02 bộ.

1.8. Hỗ trợ xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung

- Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Hỗ trợ tổ chức (doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác), hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn xã, thị trấn đảm bảo các điều kiện sau:

+ Dự án được UBND xã, phòng chuyên môn cấp huyện đồng ý.

+ Dự án được cấp giấy phép đăng ký sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện; có giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y hoặc giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

+ Công suất giết mổ 200 con gia cầm/ngày và 20 con gia súc/ngày trở lên

- Mức hỗ trợ và thời điểm hỗ trợ

+ Mức hỗ trợ 100 triệu đồng/1 cơ sở.

+ Thời điểm hỗ trợ: sau khi cơ sở đi vào hoạt động.

- Trình tự thủ tục:

+ Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí của UBND xã, thị trấn

+ Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí của các tổ chức, cá nhân.

+ Có đơn đăng ký xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung (được UBND xã, thị trấn xác nhận).

+ Biên bản nghiệm thu của phòng TC-KH, NN&PTNT và UBND xã với tổ chức, cá nhân.

+ Hồ sơ gửi về UBND huyện (qua phòng NN&PTNT): 02 bộ.

1.9. Hỗ trợ sản phẩm OCOP

- Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Hỗ trợ chủ thể (doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác), hộ gia đình, cá nhân có sản phẩm tham gia đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP trên địa huyện đảm bảo các điều kiện sau:

- + Sản phẩm OCOP được UBND tỉnh xếp hạng đạt 3 sao trở lên.
- + Kinh phí hỗ trợ dùng để mua sắm máy móc, làm logo, tem, nhãn, mác, bao bì, chứng nhận chất lượng sản phẩm, thuê cửa hàng bán sản phẩm....

- Mức hỗ trợ và thời điểm hỗ trợ

- + Mức hỗ trợ: Sản phẩm OCOP được UBND tỉnh có quyết định công nhận xếp hạng 3 sao, 4 sao hoặc từ 3 sao lên 4 sao; mức hỗ trợ 20 triệu đồng/sản phẩm; sản phẩm OCOP được Trung ương có quyết định xếp hạng 5 sao, mức hỗ trợ 100 triệu đồng/sản phẩm.

- + Thời điểm hỗ trợ: sau khi có Quyết định công nhận xếp hạng sao của cấp tỉnh và Trung ương.

- Trình tự thủ tục:

- + Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí của UBND xã, thị trấn

- + Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí của chủ thể có sản phẩm.

- + Tờ trình đề nghị của UBND xã/thị trấn.

- + Quyết định công nhận của cấp tỉnh hoặc Trung ương.

- + Hồ sơ 02 bộ nộp về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp&PTNT)

1.10. Hỗ trợ xây dựng Nông thôn mới

- Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: hỗ trợ xã, thôn xây dựng nông thôn mới nâng cao, NTM kiểu mẫu trên địa huyện đảm bảo các điều kiện sau:

- + Đối với xây dựng xã NTM: có Quyết định của UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu.

- + Đối với xây dựng thôn, tổ dân phố kiểu mẫu: có đăng ký và cam kết hoàn thành xây dựng trong năm hoặc có Quyết định của UBND huyện công nhận thôn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, tổ dân phố kiểu mẫu.

- Mức hỗ trợ và thời điểm hỗ trợ

- + Hỗ trợ xã đạt chuẩn NTM nâng cao: 100 triệu đồng/xã; hỗ trợ xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu: 200 triệu đồng/xã.

- + Hỗ trợ thôn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; tổ dân phố đạt kiểu mẫu: 100 triệu đồng/thôn, phố.

- Trình tự thủ tục:

- + Tờ trình đề nghị của UBND xã/thị trấn.

- + Văn bản cam kết xây dựng thôn, tổ dân phố kiểu mẫu trong năm và đề nghị hỗ trợ kinh phí của thôn, tổ dân phố.

- + Quyết định công nhận của cấp tỉnh đối với xã NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu.

- + Quyết định của UBND huyện đối với thôn, tổ dân phố kiểu mẫu
- + Hồ sơ nộp về UBND huyện 02 bộ (qua phòng NN&PTNT)

1.11. Hỗ trợ xây dựng vườn mẫu

- Đối tượng, điều kiện hỗ trợ:
 - + Vườn hộ được UBND huyện đánh giá xếp hạng 4 sao, 5 sao
 - Mức hỗ trợ và thời điểm hỗ trợ
 - + Mức hỗ trợ: hỗ trợ chủ vườn hộ được UBND huyện đánh giá xếp hạng 4 sao, mức hỗ trợ 5 triệu đồng/hộ; hỗ trợ chủ vườn hộ được UBND huyện đánh giá xếp hạng 5 sao, mức hỗ trợ 10 triệu đồng/hộ.
 - + Thời điểm hỗ trợ: sau khi có Quyết định công nhận của UBND huyện.
 - Trình tự thủ tục:
 - + Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí của chủ vườn hộ có xác nhận của UBND xã, thị trấn
 - + Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí của UBND xã, thị trấn
 - + Quyết định công nhận của UBND huyện.
 - + Hồ sơ nộp về UBND huyện: 02 bộ (qua phòng NN&PTNT)

1.12. Hỗ trợ xã, thị trấn được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận xã đạt tiêu chí an toàn thực phẩm nâng cao

- Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: xã, thị trấn được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận xã đạt tiêu chí an toàn thực phẩm nâng cao
 - Mức hỗ trợ: 50 triệu đồng/đơn vị.
 - Thời điểm hỗ trợ: sau khi có Quyết định công nhận của UBND tỉnh.
 - Trình tự thủ tục:
 - + Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí của UBND xã, thị trấn
 - + Quyết định công nhận của tỉnh
 - + Hồ sơ gửi về UBND huyện (qua phòng NN&PTNT): 02 bộ.

2. Lĩnh vực Kinh tế và Hạ tầng

2.1. Hỗ trợ xã, thị trấn xây dựng đường điện chiếu sáng công cộng (hệ thống cột điện, dây điện, đèn điện theo tiêu chuẩn hoặc hướng dẫn của ngành chức năng)

- Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: UBND các xã, thị trấn
- Mức hỗ trợ: 20 triệu đồng/km
- Trình tự thủ tục:
 - + Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí của UBND xã, thị trấn
 - + Hồ sơ pháp lý theo hướng dẫn của phòng Kinh tế và Hạ tầng
 - + Biên bản nghiệm thu giữa xã và các phòng chuyên môn UBND huyện
 - + Hồ sơ nộp về UBND huyện: 02 bộ (qua phòng Kinh tế và Hạ tầng)

2.2. Hỗ trợ xã, thị trấn lát mới hệ thống vỉa hè (đảm bảo quy cách theo hướng dẫn của ngành), có tối thiểu 10% nguồn vốn xã hội hóa (XHH)

- Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: UBND các xã, thị trấn
- Mức hỗ trợ: 100 ngàn đồng/m² đối với lát gạch terrazzo; 200 ngàn đồng/m² đối với lát đá tự nhiên
- Trình tự thủ tục:
 - + Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí của UBND xã, thị trấn
 - + Hồ sơ pháp lý theo hướng dẫn của phòng Kinh tế và Hạ tầng
 - + Biên bản nghiệm thu giữa xã và các phòng chuyên môn UBND huyện
 - + Hồ sơ nộp về UBND huyện: 02 bộ (qua phòng Kinh tế và Hạ tầng)

2.3. Hỗ trợ các xã, thị trấn xây dựng mới hệ thống rãnh thoát nước qua khu dân cư (bảo đảm theo thiết kế mẫu định hình của phòng Kinh tế & HT) và có tối thiểu 30% nguồn vốn XHH

- Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: UBND các xã, thị trấn
- Mức hỗ trợ:
 - + Rãnh có tường xây gạch 110, có nắp đậy tấm đan BTCT chiều dày tối thiểu 8cm, kích thước thông thủy tối thiểu 30x35 cm, hoặc rãnh bằng cống tròn âm dương (hoặc Bê tông ly tâm) đúc sẵn tối thiểu D300, mức hỗ trợ 250 triệu đồng/km.
 - + Rãnh có tường xây gạch 220, có nắp đậy tấm đan BTCT chiều dày tối thiểu 10 cm, kích thước thông thủy tối thiểu 30x35 cm, , mức hỗ trợ 270 triệu đồng/km.
 - + Rãnh có tường xây gạch 110, có nắp đậy tấm đan BTCT chiều dày tối thiểu 8cm, kích thước thông thủy tối thiểu 40x45 cm hoặc rãnh bằng cống tròn âm dương (hoặc BTLT) đúc sẵn tối thiểu D400 mức hỗ trợ 300 triệu đồng/km.
 - + Tường xây gạch 220, có nắp đậy tấm đan dày tối thiểu 10cm; thông thủy tối thiểu 40x45 cm, mức hỗ trợ 350 triệu đồng/km.

- Trình tự thủ tục:
 - + Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí của UBND xã, thị trấn
 - + Hồ sơ pháp lý: Theo hướng dẫn của phòng Kinh tế và Hạ tầng
 - + Biên bản nghiệm thu giữa xã và các phòng chuyên môn UBND huyện
 - + Hồ sơ nộp về UBND huyện: 02 bộ (qua phòng Kinh tế và Hạ tầng)

3. Lĩnh vực văn hóa – xã hội

3.1. Thưởng vận động viên tham gia Đại hội TDTT toàn tỉnh, toàn quốc:

- Đối tượng, điều kiện hỗ trợ:
 - + Là công dân Việt nam hiện đang sinh sống, học tập, công tác, lao động tại các địa phương, đơn vị trong huyện.
 - + Có hộ khẩu thường trú tại các xã, thị trấn trong huyện.

+ Vận động viên là cán bộ, chiến sĩ của lực lượng vũ trang; các cơ quan, ban, ngành đăng ký thi đấu đang công tác tại huyện Hoằng Hóa.

+ Có đủ sức khỏe để tham gia thi đấu thể thao, có tư cách đạo đức tốt, không có tiền án, tiền sự.

+ Có trong danh sách tuyển chọn tập huấn và thi đấu các môn trong Đại hội TDTT toàn tỉnh lần thứ IX của huyện Hoằng Hóa (đối với vận động viên tham gia Đại hội TDTT toàn tỉnh)

+ Có trong danh sách tuyển chọn tập huấn và thi đấu của tỉnh (đối vận động viên tham gia Đại hội TDTT toàn quốc lần thứ IX)

- Mức hỗ trợ:

+ Toàn tỉnh: Huy chương vàng: 3 triệu đồng/HC; Huy chương bạc: 2 triệu đồng/HC; Huy chương đồng: 1 triệu đồng/HC.

+ Toàn quốc: Huy chương vàng: 5 triệu đồng/HC; Huy chương bạc: 3 triệu đồng/HC; Huy chương đồng: 2 triệu đồng/HC.

- Trình tự thủ tục:

+ Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí (Phòng Văn Hóa – Thông tin có trách nhiệm lập danh sách các VĐV đạt huy chương)

+ Hồ sơ pháp lý: Theo hướng dẫn của Phòng Văn Hóa – Thông tin

+ Hồ sơ nộp về UBND huyện: 02 bộ (Phòng Văn Hóa – Thông tin)

3.2. Hỗ trợ trùng tu tôn tạo, sửa chữa di tích lịch sử văn hoá cấp tỉnh, cấp Quốc gia

- Đối tượng: UBND các xã, thị trấn

- Điều kiện hỗ trợ:

+ Được cấp có thẩm quyền đồng ý chủ trương sửa chữa, cải tạo và có dự toán được duyệt tối thiểu từ 300 triệu đồng/di tích.

+ Ưu tiên các di tích đã bị xuống cấp nghiêm trọng.

+ Ưu tiên các di tích lịch sử - văn hóa tại các khu, điểm du lịch phục vụ phát triển các loại hình du lịch, văn hóa tâm linh, tín ngưỡng (đã bị xuống cấp).

+ Ưu tiên các di tích từ trước đến nay chưa được hỗ trợ kinh phí thực hiện trùng tu, tôn tạo, sửa chữa hàng năm.

+ Đảm bảo theo quy định tại Nghị Định 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 về Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

+ Khảo sát, thẩm định của phòng Văn hóa – Thông tin đối với di tích đề nghị trùng tu, tôn tạo, sửa chữa.

- Mức hỗ trợ: 150 triệu đồng/di tích (một năm không quá 03 di tích)

- Trình tự thủ tục:

- + Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí (Phòng Văn Hóa – Thông tin có trách Khảo sát, thẩm định đối với di tích đề nghị trùng tu, tôn tạo, sửa chữa)
- + Hồ sơ pháp lý: Theo hướng dẫn của Phòng Văn Hóa – Thông tin
- + Hồ sơ nộp về UBND huyện: 02 bộ (Phòng Văn Hóa – Thông tin)

3.3. Hỗ trợ duy trì thường xuyên, gìn giữ khôi phục vốn văn hóa phi vật thể: 23 trò chơi, trò diễn dân gian:

- Đối tượng: các trò chơi, trò diễn tại UBND các xã, thị trấn
- Điều kiện hỗ trợ:
- + **Đối với các Câu lạc bộ cần có:** Quyết định thành lập CLB của UBND xã, thị trấn; Quyết định công nhận Ban chủ nhiệm CLB của UBND xã, thị trấn; Quyết định ban hành quy chế hoạt động CLB của UBND xã, thị trấn; Câu lạc bộ phải thường xuyên hoạt động (*sinh hoạt ít nhất 2 lần/tháng*); Phải tham gia biểu diễn khi có yêu cầu của huyện, tỉnh; Thực hiện tốt quy chế đề ra; Có chứng nhận của địa phương và xác nhận đề nghị của Phòng văn hóa.
- **Đối với các trò chơi, trò diễn cần có:** Hồ sơ đảm bảo theo quy định; Có hoạt động phong phú phục vụ nhân dân trong các ngày lễ, tết và hoạt động Lễ hội ở địa phương; Tham gia biểu diễn khi có yêu cầu của huyện, tỉnh; Ưu tiên những trò chơi, trò diễn có hoạt động thường xuyên; Được sự đồng ý phòng chuyên môn sau khi được thẩm định.

- Mức hỗ trợ: 10 triệu đồng/CLB và trò diễn; 5 triệu đồng/trò chơi, trò diễn
- Trình tự thủ tục:
- + Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí (Phòng Văn Hóa – Thông tin có trách Khảo sát, thẩm định đối với các CLB và các trò chơi, trò diễn)
- + Hồ sơ pháp lý: Theo hướng dẫn của Phòng Văn Hóa – Thông tin
- + Hồ sơ nộp về UBND huyện: 02 bộ (Phòng Văn Hóa – Thông tin)

4. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo

4.1. Hỗ trợ xây dựng trường chuẩn quốc gia:

- Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Các trường được công nhận chuẩn quốc gia
- Mức hỗ trợ:
- + Từ mức độ 1 lên mức độ 2, mức 50 triệu đồng/trường
- + Hỗ trợ đối với các trường liên cấp Tiểu học và THCS xây dựng đạt chuẩn quốc gia: 150.000.000 đồng/trường.
- Trình tự thủ tục:
- + Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí (Phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tổng hợp)
- + Hồ sơ pháp lý: Theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo
- + Hồ sơ nộp về UBND huyện: 02 bộ (Phòng Giáo dục và Đào tạo)

4.2. Khen thưởng:

- Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Học sinh và giáo viên có học sinh đạt giải

- Mức hỗ trợ:

- + Đạt giải quốc gia các môn văn hóa (Toán, Lý, Hóa, Sinh, Văn, Sử, Địa, Giáo dục công dân, Tiếng Anh): Học sinh và giáo viên có học sinh đạt giải có cùng mức thưởng: Giải nhất 15 triệu đồng/giải; giải nhì 6 triệu đồng/giải; giải ba 2 triệu đồng/giải; giải khuyến khích 1 triệu đồng/giải.

- + Đạt giải tỉnh các môn văn hóa (Toán, Lý, Hóa, Sinh, Văn, Sử, Địa, Giáo dục công dân, Tiếng Anh): Học sinh và giáo viên có học sinh đạt giải có cùng mức thưởng: Giải nhất 6 triệu đồng/giải; giải nhì 2 triệu đồng/mức; giải ba 1 triệu đồng/giải; giải khuyến khích 0,5 triệu đồng/giải.

- + Học sinh đầu thủ khoa các trường đại học mức thưởng bằng học sinh đạt giải nhất quốc gia.

- + Đạt giải quốc gia, cấp tỉnh các môn đặc thù (Giáo dục quốc phòng; Thể dục thể thao; Máy tính casio. Tin học, Âm vang xứ Thanh, Sáng tạo khoa học kỹ thuật, Kể chuyện, Tiến hát, Vẽ tranh, An toàn giao thông, giao lưu toán tuổi thơ, Văn học trẻ tuổi, Tiếng anh, Đoàn đội, Bé khỏe – Thông minh – Nhanh trí,...) Học sinh và giáo viên đạt giải có cùng mức thưởng và bằng $\frac{1}{2}$ mức thưởng các môn văn hóa.

- + Thưởng cho giáo viên THCS tạo nguồn học sinh đội tuyển thi cấp tỉnh, cấp Quốc gia đạt giải bằng $\frac{1}{2}$ mức thưởng giáo viên trực tiếp tập huấn.

- + Thưởng cho giáo viên THPT có học sinh đạt giải cấp tỉnh, quốc gia, mức thưởng bằng $\frac{1}{2}$ mức thưởng cho học sinh.

- Trình tự thủ tục:

- + Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí (Phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tổng hợp)

- Hồ sơ pháp lý: Theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Hồ sơ nộp về UBND huyện: 02 bộ (Phòng Giáo dục và Đào tạo)

4.3. Hỗ trợ tập huấn

- Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Trường THCS và học sinh THCS

- Mức hỗ trợ:

- + Công tác tập huấn đội tuyển THCS dự thi cấp tỉnh: 1 tỷ đồng/năm.

- + Học sinh THCS tập huấn đội tuyển dự thi cấp tỉnh: (90 học sinh/năm) mức 2 triệu đồng/học sinh.

- Trình tự thủ tục:

- + Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí (Phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tổng hợp)

- + Hồ sơ pháp lý: Theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo

- + Hồ sơ nộp về UBND huyện: 02 bộ (Phòng Giáo dục và Đào tạo)

4.4. Hỗ trợ cho học sinh Trường THCS Nhữ Bá Sỹ

- Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Học sinh Trường THCS Nhữ Bá Sỹ (50% học sinh được nhận tiền hỗ trợ theo Đề án 02/ĐA-UBND, ngày 17 tháng 5 năm 2020, mỗi năm học hỗ trợ 10 tháng)

- Mức kinh phí và thời gian hỗ trợ:

+ Năm học 2021 - 2022: khối 6 và khối 7: 160 học sinh = 800.000.000 đồng

+ Năm học 2022 - 2023: khối 6, khối 7 và khối 8: 240 học sinh = 1.200.000.000 đồng

+ Từ năm học 2023 - 2024 đến hết thời hạn Nghị quyết có hiệu lực: 320 học sinh = 1.600.000.000 đồng

- Trình tự thủ tục:

+ Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí (Phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tổng hợp)

+ Hồ sơ pháp lý: Theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo

+ Hồ sơ nộp về UBND huyện: 02 bộ (Phòng Giáo dục và Đào tạo).

Nơi nhận:

- TT HU-TT HĐND huyện (B/c);
- UBMTTQ, các Đoàn thể huyện (P/h);
- Các phòng, ngành UBND huyện (T/h);
- UBND 37 xã, thị trấn (T/h);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Sỹ Nghiêm